

# VĨ MÔ & CHIẾN LƯỢC

## Vượt qua vùng nhiễu động

Chiến tranh Iran  
hạ nhiệt



Động lực  
tăng trưởng



Triển vọng  
thị trường



**Nguyễn Thị Bảo Trân**    [tran.ntb@miraeasset.com.vn](mailto:tran.ntb@miraeasset.com.vn)

**Trần Thị Ngọc Hoà**    [hoa.ttn@miraeasset.com.vn](mailto:hoa.ttn@miraeasset.com.vn)

# NỘI DUNG

**1** Bối cảnh thế giới

**2** Động lực tăng trưởng cấu trúc

**3** Triển vọng thị trường

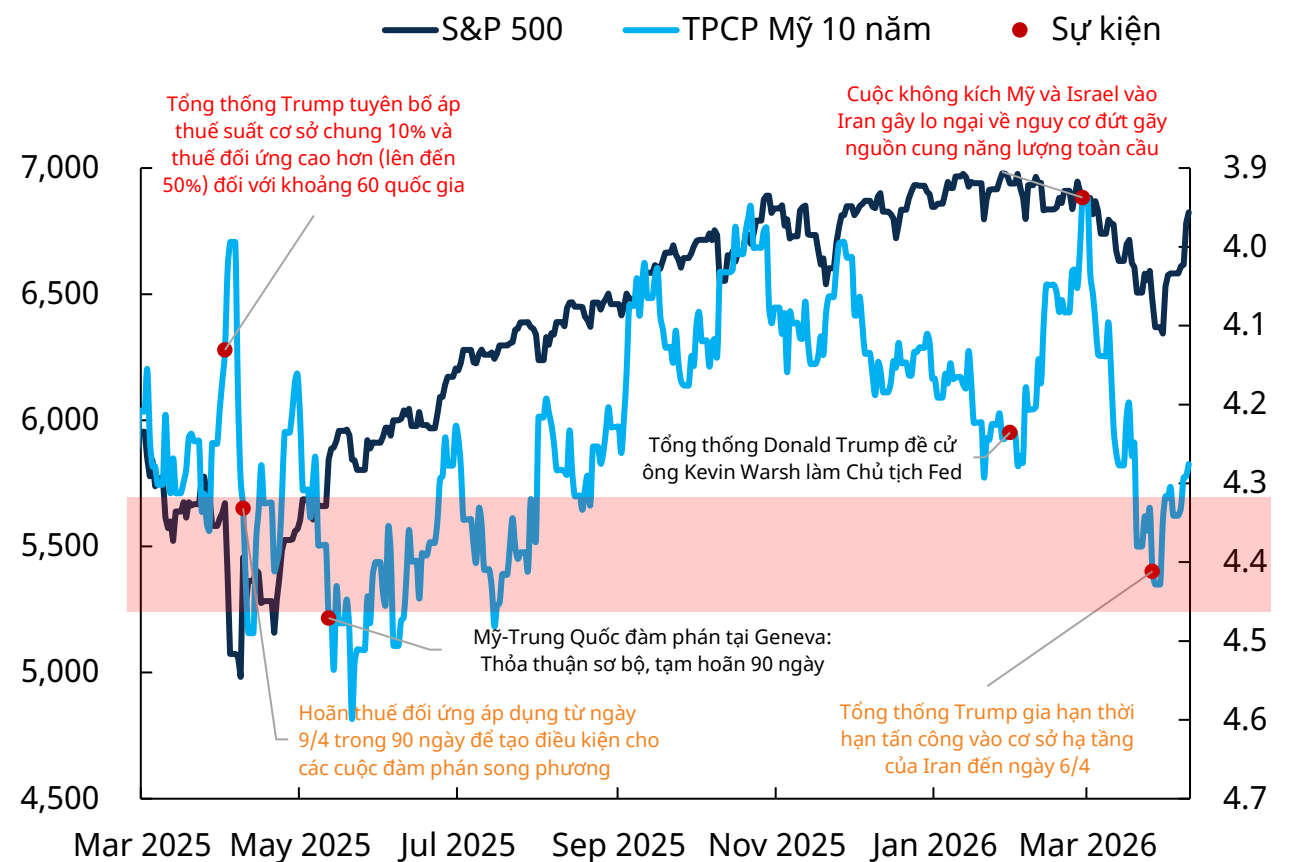
**4** VN100: Các chỉ số định giá chính



## Phân tích các điểm tương đồng với diễn biến tháng 4/2025: Thông báo đàm phán đầu tiên

- Sự trùng hợp về mặt dữ liệu:** Nhìn lại dữ liệu từ 2025 đến nay, Tổng thống Trump đã công bố các quyết định tạm hoãn thực hiện các tuyên bố cứng rắn trước đó về thuế quan/hành động quân sự cho thời gian đàm phán **khi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt ngưỡng 4,3%**. Vào ngày 23/03, ông Trump thông báo hoãn các cuộc không kích vào cơ sở hạ tầng năng lượng của Iran. Trước khi giảm nhờ tin tức này, lợi suất trái phiếu 10 năm đã chạm mức cao nhất kể từ tháng 7/2025.
- Thị trường thường tạo đáy khi sự bất định đạt mức tối đa và có tín hiệu chuyển dịch từ "leo thang" sang "đàm phán":** Phản ứng của thị trường với thông báo của ông Trump vào ngày 23/03 có sự tương đồng nhất định với thời điểm thị trường tạo đáy vào giữa tháng 4/2025 khi mà Tổng thống Trump thông báo hoãn 90 ngày để đàm phán thuế đối ứng. Như vậy, có cơ sở để giả định rằng thị trường có thể đã tạo đáy mặc dù sau đó thị trường vẫn tiếp tục biến động mạnh do các tuyên bố/tin tức liên quan sau đó.
- Cơ sở cho lộ trình hạ nhiệt chiến tranh trong 4-5 tuần:**
  - Bầu cử giữa kỳ tháng 11 của Mỹ đang đến gần**
  - Dữ liệu thị trường lao động Mỹ cho thấy xu hướng đang hạ nhiệt. **Để tránh "bẫy đình lạm"**, việc hạ nhiệt chiến tranh để tránh áp lực lạm phát dai dẳng khiến Fed phải tạm hoãn việc cắt giảm lãi suất.

**Tổng thống Trump đã công bố các quyết định tạm hoãn thực hiện các tuyên bố cứng rắn trước đó về thuế quan/hành động quân sự cho thời gian đàm phán khi mà lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt ngưỡng 4,3%**

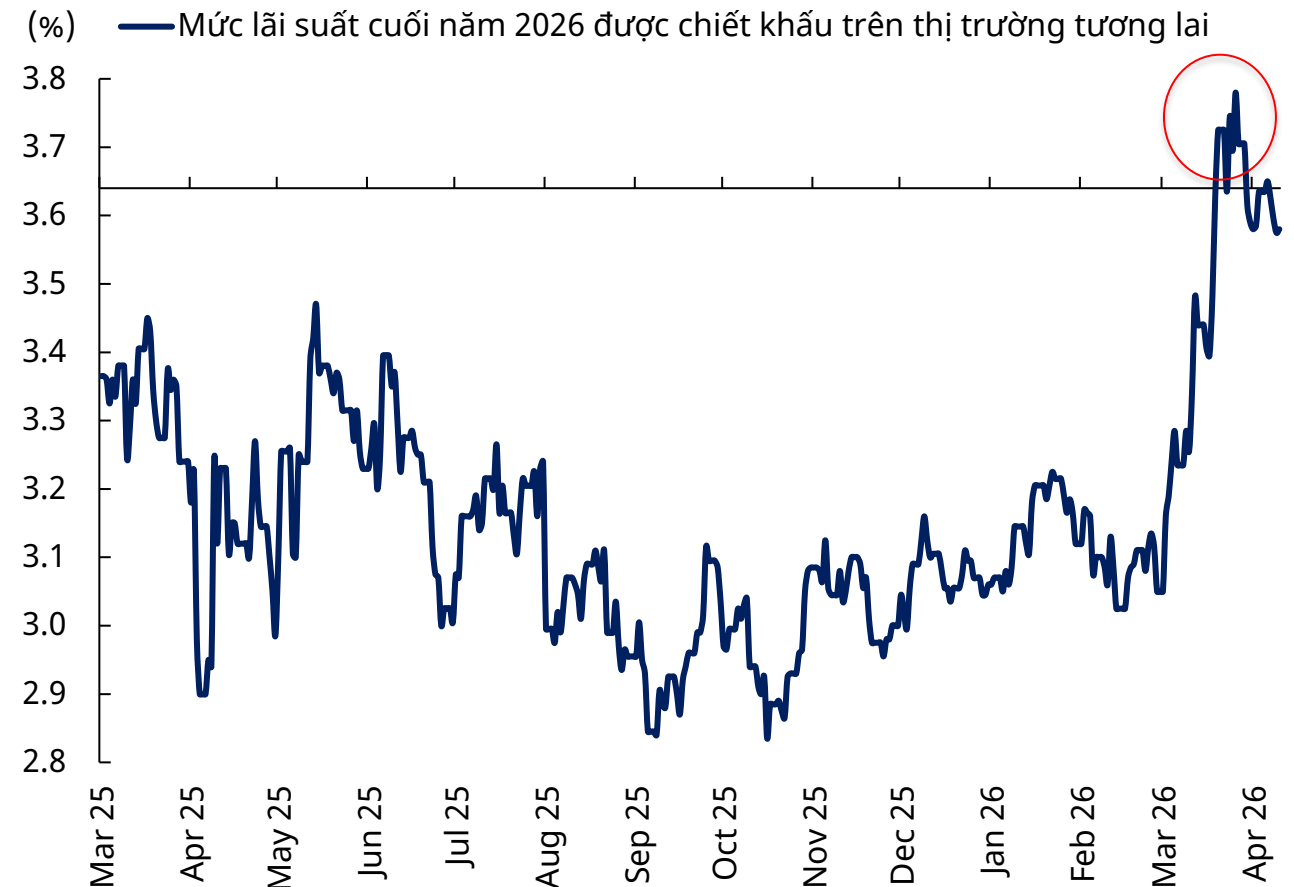


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 9/4/2026

## Chiến tranh Iran hạ nhiệt, thị trường sẽ chiết khấu lại khả năng Fed hạ lãi suất

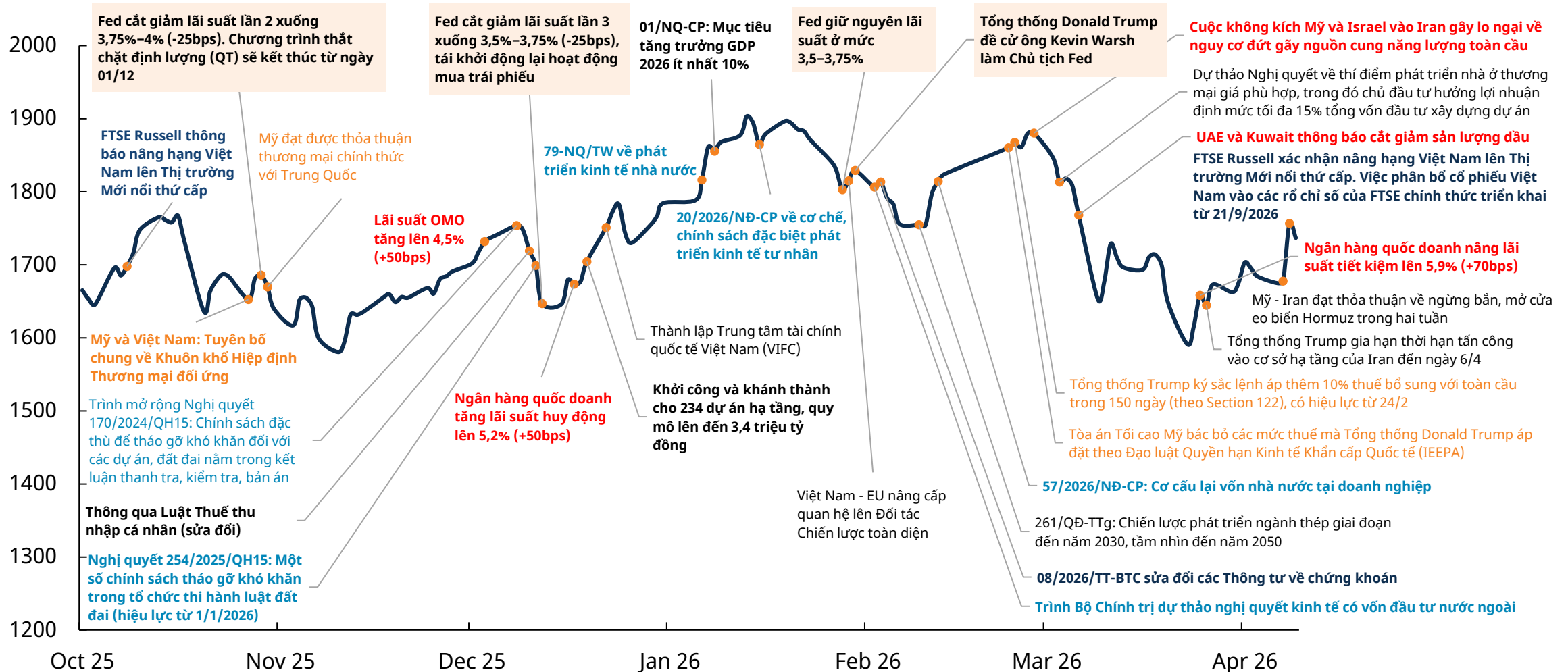
- Fed tạm dừng cắt giảm lãi suất: Chờ đợi cục diện rõ ràng hơn
  - Theo bài phát biểu của **Chủ tịch Fed ông Jerome Powell**, Fed sẽ bỏ qua các cú sốc nguồn cung tạm thời, như đợt tăng giá dầu hiện nay, thay vì chuyển sang thắt chặt chính sách tiền tệ.
- Sự kiện **Bổ nhiệm Chủ tịch Fed vào tháng 5**:
  - **Ông Kevin Warsh (người được Tổng thống Trump đề cử cho vị trí Chủ tịch Fed tiếp theo)** cho rằng kinh tế Mỹ đang bước vào chu kỳ năng suất cao nhờ AI và việc nới lỏng các quy định pháp lý. Điều này cho phép **Fed hạ lãi suất nhanh hơn - có thể hướng tới mức 3%** - mà không gây lạm phát.
  - **Ông Stephen Miran**, Thống đốc và cựu Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Kinh tế, là thành viên có quan điểm nới lỏng nhất của FOMC. Ông tin rằng Fed nên bỏ qua các đợt tăng giá dầu hiện tại do xung đột Iran, lập luận rằng các cú sốc nguồn cung mang tính tạm thời và không nên là yếu tố để quyết định chính sách thắt chặt tiền tệ dài hạn. Ông **ủng hộ việc hạ lãi suất để chủ động làm suy yếu đồng USD nhằm kích cầu**.

**Thị trường đã có những thời điểm chiết khấu khả năng Fed tăng lãi suất trong năm 2026 khi chiến tranh leo thang trong tháng 3**



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 9/4/2026

Mặc dù thị trường đang biến động mạnh do các tin tức xoay quanh “Trump”, những động lực tăng trưởng mang tính cấu trúc vẫn đang được diễn ra như kỳ vọng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Fiinpro, cập nhật tới 9/4/2026

## Định vị siêu chu kỳ kinh tế Việt Nam: Những trụ cột tăng trưởng và động lực cải cách

Ngày 6/4, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa 16 đã khai mạc, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước nhiệm kỳ 2026–2031. Chính phủ tiếp tục thể hiện quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2026 đầy tham vọng là 10%, dù số liệu quý 1 thấp hơn mục tiêu đề ra (thực tế: 7,83% so với mục tiêu 9,1%). Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều rủi ro cần thận trọng ứng phó, Việt Nam đang quyết tâm thúc đẩy đồng bộ các động lực tăng trưởng kinh tế bằng cách mở rộng đồng thời cả chính sách tài khoá và tiền tệ, đưa ra các chính sách chuyên biệt phát triển 3 khối kinh tế Nhà nước–Tư nhân–FDI.

- **Siêu chu kỳ hạ tầng:** Đầu tư công giai đoạn 2026–2030 có thể lên đến **8,22 triệu tỷ đồng** (tăng 158% so với giai đoạn 2021–2025), với tỷ trọng đầu tư công trên tổng vốn đầu tư toàn xã hội mục tiêu giai đoạn 2026–2030 đạt 20–22% (so với mức ~17,8% của 2021–2025). Các dự án quốc gia quy mô lớn (ví dụ: Đường sắt cao tốc Bắc-Nam quy mô lên đến 1,7 triệu tỷ đồng) sẽ tạo ra động lực dài hạn cho Việt Nam. Các cải cách cấu trúc sẽ giúp huy động vốn hiệu quả đầu tư từ khu vực tư nhân, tiêu biểu như khung pháp lý Đối tác công tư (PPP) mới. Quy mô vốn đầu tư cần cho giai đoạn phát triển tiếp theo cần có sự gia tăng đầu tư từ khu vực tư nhân, giúp giảm bớt gánh nặng vào ngân sách công và nâng cao hiệu quả thực thi dự án.
- **Thu hút vốn FDI:** Nỗ lực thu hút dòng vốn FDI, với mục tiêu **đăng ký hàng năm đạt 40–60 tỷ USD** trong giai đoạn 2026–2030 (so với 38,4 tỷ USD năm 2025) và **giải ngân đạt 30–40 tỷ USD** (so với 27,6 tỷ USD năm 2025). Do rủi ro địa chính trị gia tăng, các tập đoàn đa quốc gia đang đẩy mạnh đa dạng hóa hoạt động sản xuất, thúc đẩy các xu hướng như đưa sản xuất trở về nước (reshoring), chuyển sản xuất sang các quốc gia lân cận (nearshoring) và đa dạng hóa chuỗi cung ứng—mở ra những cơ hội lâu dài cho các nền kinh tế có vị thế là trung tâm sản xuất thay thế. Trước xu hướng này, Việt Nam đưa ra chiến lược hút dòng vốn FDI chất lượng cao và mục tiêu đưa môi trường đầu tư tại Việt Nam vào top 3 ASEAN và top 30 thế giới vào năm 2028. Điểm tích cực mới được các doanh nghiệp FDI đánh giá cao là **Luật Đầu tư 2025 chính thức có hiệu lực từ tháng 3**; cụ thể, nhà đầu tư được phép thành lập tổ chức kinh tế trước khi được cấp/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) giúp rút ngắn thời gian gia nhập thị trường. Thêm vào đó, Việt Nam đặt mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất trong nước (**mục tiêu 2030: tăng tỷ lệ nội địa hóa lên hơn 40%**).
- **Thúc đẩy tiêu dùng:** Với mục tiêu đưa Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, Việt Nam đặt mục tiêu **đưa mức thu nhập bình quân đầu người tăng từ mức 5026 USD năm 2025 lên 8500 USD năm 2030**, do đó, tiềm năng của ngành tiêu dùng nói chung là rất lớn. Các giải pháp hiện đại hóa hệ sinh thái bán lẻ, thúc đẩy nội địa hóa và hỗ trợ sức mua của hộ gia đình kỳ vọng sẽ thúc đẩy tiêu dùng. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thị trường bất động sản hồi phục là 2 yếu tố chính giúp khôi phục sức mua của người dân. Việc gia tăng mức giảm trừ gia cảnh gần 41% so với trước đây trong tính thuế thu nhập cá nhân năm 2026 sẽ giúp cải thiện sức mua của tầng lớp trung lưu. **Mục tiêu tăng trưởng doanh số bán lẻ năm 2026 là 13–15%** (so với 9,2% trong năm 2025) và **tốc độ tăng trưởng trung bình cho giai đoạn 2026–2030 là 14–15%/năm**.

## Các mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 và giai đoạn 2026–2030 của Chính phủ

Các chỉ tiêu kinh tế chính	2024	2025	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2026–2030
Tốc độ tăng trưởng GDP	7,04%	8,02%	10%	Trung bình: 10%/năm
GDP bình quân đầu người (USD)	4.717	5.026	5.400–5.500	Đến 2030: 8.500
Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP (%)	32,1	32,3	35	40
Chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN (%)	28,9	30,5	35,5	40
Vốn đầu tư công (Triệu tỷ VND)	665	913	995	8220
Vốn FDI đăng ký (Nghìn tỷ USD)	38,2	38,4		Trung bình: 40–60
Vốn FDI giải ngân (Nghìn tỷ USD)	25,4	27,6		Trung bình : 30–40
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (%)	8,3	9,2	12–14	11–12
Tăng trưởng xuất khẩu (%)	14,3	17,0	15–16	15–16
Tăng trưởng bán lẻ (%)	9,0	9,2	13–15	14–15
Khách du lịch quốc tế (Triệu lượt)	17,6	21,2	25	45–50

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Cục thống kê quốc gia, Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng năm 2026 được tổng hợp từ Nghị quyết 01/NQ-CP về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, và Kết luận 18-KL/TW, ngày 2/4/2026, tổng kết Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

## Nâng hạng FTSE thị trường mới nổi

- Ngày 8/4, FTSE Russell chính thức xác nhận nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp.
- Việc đưa cổ phiếu Việt Nam vào các rổ chỉ số của FTSE sẽ được triển khai theo 4 giai đoạn, bắt đầu từ ngày 21/9/2026 và hoàn tất vào 20/9/2027:
  - Giai đoạn 1 (21/9/2026): 10%
  - Giai đoạn 2 (22/3/2027): 20%
  - Giai đoạn 3 (21/6/2027): 35%
  - Giai đoạn 4 (20/9/2027): 35%
- Bảng tổng hợp (bên phải) là danh sách 32 cổ phiếu được FTSE Russell xác định đáp ứng các tiêu chí sàng lọc để có thể được đưa vào Chỉ số FTSE Global All Cap.

Phân ngành	Mã	Vốn hóa (Tỷ VND)	GTGD trung bình (Tỷ VND)	Free-float	Sở hữu nước ngoài	FOL	Room ngoại còn lại
Ngân hàng	VCB	503,012	494	11%	20.3%	30%	10%
	BID	301,759	276	4%	16.8%	30%	13%
	STB	124,424	<b>703</b>	<b>95%</b>	12.5%	30%	17%
	SHB	77,312	<b>1,288</b>	<b>75%</b>	3.3%	30%	27%
	EIB	42,936	407	<b>80%</b>	3.1%	30%	27%
Dịch vụ tài chính	SSI	73,238	<b>1,200</b>	<b>70%</b>	31.8%	100%	<b>68%</b>
	VIX	44,350	<b>1,048</b>	<b>100%</b>	8.2%	100%	<b>92%</b>
	VCI	33,281	433	<b>70%</b>	20.3%	100%	<b>80%</b>
	VND	26,107	491	<b>75%</b>	9.8%	100%	<b>90%</b>
Bất động sản	VIC	1,182,105	<b>954</b>	35%	3.3%	48%	45%
	VHM	505,212	<b>699</b>	30%	8.8%	50%	41%
	VRE	62,716	287	<b>40%</b>	11.8%	49%	37%
	NVL	35,193	284	<b>65%</b>	5.4%	49%	44%
	KBC	31,502	233	<b>55%</b>	9.2%	49%	40%
	KDH	29,346	178	<b>65%</b>	28.5%	50%	22%
	PDR	16,564	323	<b>60%</b>	6.4%	50%	44%
	DXG	16,519	368	<b>75%</b>	19.7%	50%	30%
	GEE	73,456	151	13%	0.9%	50%	<b>49%</b>
Xây dựng cơ bản	GEX	35,374	<b>590</b>	<b>70%</b>	7.1%	50%	43%
	HUT	17,947	111	<b>60%</b>	1.1%	49%	48%
	DIG	11,508	345	<b>90%</b>	2.5%	49%	46%
Nguyên vật liệu	HPG	214,913	<b>1,296</b>	<b>55%</b>	22.2%	49%	27%
	DGC	21,154	287	<b>60%</b>	6.4%	49%	43%
	DPM	19,650	163	<b>40%</b>	6.2%	50%	44%
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	130,831	397	<b>40%</b>	48.9%	100%	<b>51%</b>
	MSN	112,348	<b>685</b>	<b>60%</b>	24.1%	100%	<b>76%</b>
	SAB	58,228	69	11%	58.4%	100%	42%
	KDC	14,143	44	35%	16.0%	50%	34%
Khác	FPT	134,747	<b>1,049</b>	<b>85%</b>	32.8%	49%	16%
	BSR	128,688	293	8%	1.7%	49%	47%
	VJC	100,278	336	<b>45%</b>	6.5%	30%	24%
	FRT	26,073	110	<b>55%</b>	32.8%	49%	16%

Nguồn: FTSE Russell, Phân loại Việt Nam từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi thứ cấp- Câu hỏi thường gặp, phiên bản 1.1, tháng 4/2026

# 3 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Những động lực tăng trưởng cấu trúc

## Các giải pháp nâng hạng Thị trường chứng khoán Việt Nam: Lộ trình đi đến mục tiêu 2030

### FTSE thị trường mới nổi thứ cấp

Tỷ trọng ước tính của Việt Nam trong các chỉ số tham chiếu toàn cầu được dự kiến như sau:

- FTSE Global All Cap: 0,037%
- FTSE Emerging All Cap: 0,35%
- FTSE All-World: 0,024%
- FTSE Emerging: 0,227%

21/9/2026 – 20/9/2027

### MSCI thị trường mới nổi

- **Mức độ sở hữu nước ngoài và FOL**
- Quyền bình đẳng cho NĐT nước ngoài
- **Tự do hóa thị trường ngoại hối**
- Đăng ký và mở tài khoản
- Quy định thị trường
- Minh bạch Thông tin
- Thanh toán bù trừ
- Khả năng chuyển nhượng

2030

Trước 3/2026

2026–2027

2027

2026–2030

- **11/2024:** NĐT tổ chức nước ngoài không cần ký quỹ 100% khi giao dịch mua cổ phiếu (NPF)
- **5/2025:** Vận hành hệ thống giao dịch **KRX**
- **2/2026:** Mô hình môi giới toàn cầu (Global Broker); cải thiện cơ chế NPF

**Rà soát quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài để tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (FOL) và đưa ra khỏi danh mục những ngành nghề không cần thiết hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

Phát triển hạ tầng thanh toán, bù trừ tiên tiến đáp ứng cơ chế thanh toán giao dịch không yêu cầu ký quỹ 100%, cơ chế **Đối tác Bù trừ Trung tâm (CCP)**

**Phát triển thị trường ngoại hối**, cho phép triển khai các công cụ phòng ngừa rủi ro trên thị trường ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp.

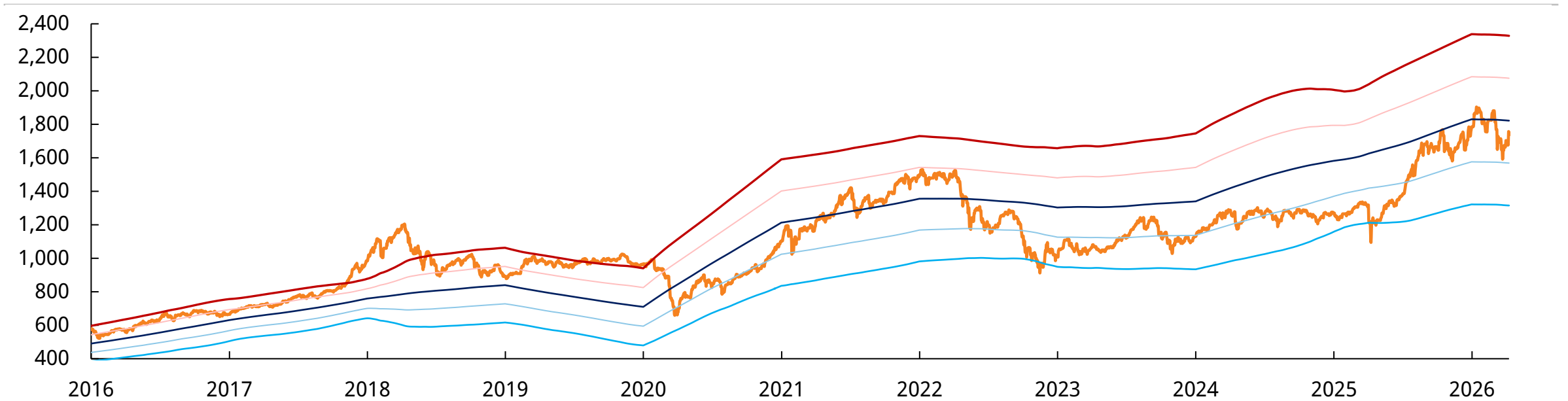
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Xem chi tiết đề án nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam tại Quyết định 2014/QĐ-TTg ngày 12/9/2025.

# 3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

## Định giá hấp dẫn

- **Tín hiệu hồi phục:** Vào ngày 23/03, VN-Index ghi nhận sự phục hồi, sau khi hệ số P/E chạm ngưỡng bình quân dài hạn trừ đi một độ lệch chuẩn (tương đương 14,4x). Chúng tôi dự báo đà tăng trưởng hiện tại sẽ tiếp tục duy trì, khi P/E hiện đang ở mức 16x vẫn hấp dẫn so với mức bình quân dài hạn là 17x.
- **Tương đồng lịch sử:** Cấu trúc thị trường hiện tại đang phản chiếu những biến động tương tự của tháng 4/2025. Sau khi thuế đối ứng được công bố vào ngày 2/4/2025, đợt giảm sốc trong 1 tuần (từ ngày 2-8/4/2025) đã khiến P/E giảm từ 14,8x xuống 12,3x, trước khi phục hồi mạnh mẽ về mức 17,3x.
- **Mức định giá dựa trên tăng trưởng lợi nhuận:** Việt Nam được kỳ vọng ở vị thế sẵn sàng tận dụng các động lực tăng trưởng nội tại, cân bằng lại với rủi ro bên ngoài gia tăng. Do đó, chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%. Mức tăng trưởng kỳ vọng sẽ được chúng tôi tiếp tục điều chỉnh trong mùa ĐHCĐ, phản ánh kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết.

### Định giá VN-Index theo khung P/E forward



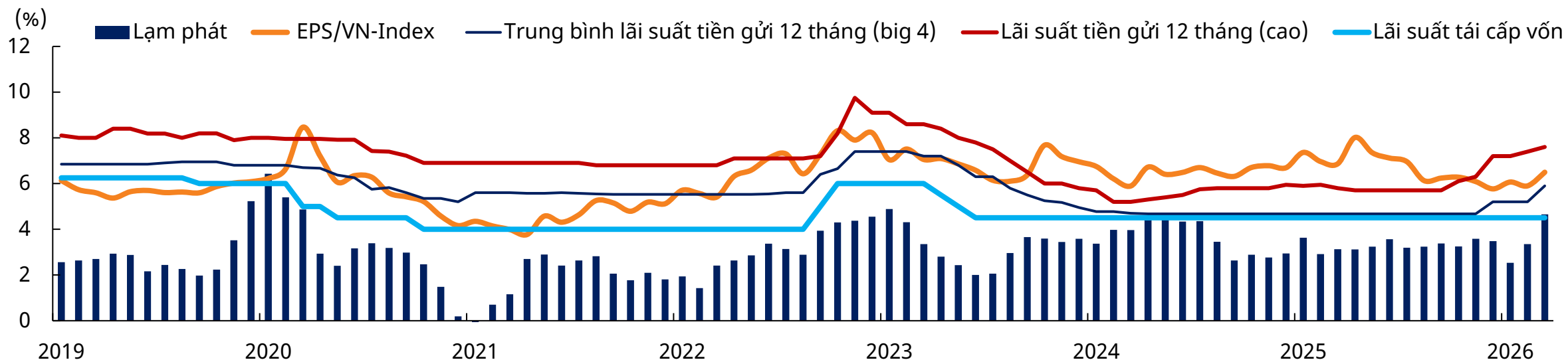
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 09/04/2026

### 3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

#### Rủi ro chính cần theo dõi

- **Biến động theo tin tức:** Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục nhạy cảm với các tin tức địa chính trị, dao động giữa trạng thái hưng phấn khi căng thẳng hạ nhiệt và lo ngại suy thoái khi căng thẳng tiếp diễn. Trong bối cảnh những rủi ro bên ngoài vẫn hiện hữu và độ biến động trên thị trường tăng, nhà đầu tư nên quản trị tiền mặt một cách chủ động để linh hoạt tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt tại các vùng định giá hấp dẫn.
- **Trong nước:** Bất chấp các động lực tăng trưởng cấu trúc, thị trường chứng khoán Việt Nam đang đối mặt với "áp lực kép" từ việc tăng tỷ giá và lãi suất:
  - **Tỷ giá chợ đen** tăng 5,2% trong tháng 3 (+4,7% YTD), tỷ giá bán VCB tăng 2,1% (-0,1% YTD).
  - **Lãi suất tiền gửi các Ngân hàng TMCP quốc doanh** tăng 50 điểm cơ bản vào ngày 17/12 và tăng thêm 70 điểm cơ bản vào ngày 25/3, lên mức 5,9%.
  - **Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục đóng vai trò bình ổn** thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và bán USD kỳ hạn. Việc ổn định đồng nội tệ (VNĐ) sẽ phụ thuộc vào việc cắt giảm lãi suất của Fed; tuy nhiên, xung đột Iran vẫn là một "biến số khó lường" đối với kỳ vọng này.

#### Theo dõi biến số lãi suất so với mức lợi suất trên thị trường chứng khoán (EPS/VN-Index)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 31/3/2026

## 4

## VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
<b>VN-Index</b>		<b>7,959,962</b>	<b>1,684.0</b>	<b>1,901.2</b>	<b>1,158.2</b>	<b>-0.6</b>	<b>0.7</b>	<b>-7.1</b>	<b>36.9</b>	<b>15.5</b>	<b>2.0</b>	<b>14.1</b>	<b>14.60</b>	<b>28.68</b>
<b>VN30 Index</b>		<b>5,466,898</b>	<b>1,837.4</b>	<b>2,102.8</b>	<b>1,208.4</b>	<b>-0.8</b>	<b>0.9</b>	<b>-6.2</b>	<b>43.2</b>	<b>14.2</b>	<b>2.1</b>	<b>16.0</b>	<b>18.05</b>	<b>17.40</b>
<b>VN100 Index</b>		<b>6,888,893</b>	<b>1,767.0</b>	<b>1,979.5</b>	<b>1,188.9</b>	<b>-0.8</b>	<b>0.4</b>	<b>-5.2</b>	<b>39.8</b>	<b>13.9</b>	<b>1.9</b>	<b>14.6</b>	<b>16.17</b>	<b>23.84</b>
<b>VNDiamond Index</b>		<b>1,675,711</b>	<b>2,434.5</b>	<b>2,795.1</b>	<b>1,894.2</b>	<b>-1.8</b>	<b>-3.0</b>	<b>-8.4</b>	<b>19.8</b>	<b>11.5</b>	<b>1.8</b>	<b>16.2</b>	<b>26.08</b>	<b>3.59</b>
<b>Ngân hàng</b>	VCB	482,122	57,700	76,000	55,600	-0.9	-1.9	-6.3	-4.3	13.7	2.1	16.7	20.31	9.69
	BID	284,287	39,050	54,500	33,550	-1.6	-2.0	-10.3	8.5	9.2	1.6	19.4	16.84	13.16
	CTG	262,523	33,800	41,550	25,132	-1.5	-2.9	-5.8	25.2	7.6	1.5	21.2	25.33	4.67
	TCB	210,816	29,750	41,650	24,150	-2.0	-2.9	-11.5	14.6	8.3	1.2	16.0	22.54	0.00
	VPB	204,695	25,800	38,250	16,450	-1.7	-2.5	-6.0	44.5	8.5	1.2	15.5	24.87	5.13
	MBB	209,027	25,950	29,500	15,985	-1.3	-0.8	-4.1	51.2	7.8	1.5	21.6	23.22	0.02
	HDB	128,135	25,600	29,700	15,036	0.0	1.2	-3.4	58.9	7.1	1.7	25.4	22.27	4.73
	LPB	128,752	43,100	53,700	29,000	3.1	3.1	1.7	39.9	11.3	2.7	25.2	0.73	4.27
	ACB	120,711	23,500	29,400	19,565	-0.4	-1.3	0.0	11.9	7.7	1.3	17.6	27.43	2.57
	STB	114,621	60,800	67,200	34,100	-0.5	1.5	-10.3	66.3	19.3	1.9	10.3	12.49	17.51
	SHB	68,446	14,900	18,825	9,507	1.8	-1.8	-2.5	46.0	5.8	1.0	19.1	3.29	26.71
	VIB	56,677	16,650	24,800	15,175	-1.5	-2.1	-0.3	2.0	7.8	1.2	16.4	4.97	0.02
	SSB	47,796	16,800	23,800	16,350	-0.6	-0.6	0.3	-10.2	8.9	1.2	14.2	0.18	4.82
	TPB	44,385	16,000	21,714	11,810	0.0	-1.5	-9.1	26.3	6.0	1.0	18.5	24.42	5.58
	EIB	41,259	22,150	30,900	16,900	-3.1	-2.6	-2.9	20.1	36.3	1.6	4.4	3.26	26.71
	MSB	35,880	11,500	15,625	8,750	0.9	1.3	-1.3	22.7	6.4	0.8	14.2	28.77	1.23
OCB	29,294	11,000	15,400	9,093	-1.8	-1.8	-3.1	12.6	7.3	0.9	12.2	19.60	2.40	
NAB	22,218	12,950	17,000	12,080	0.0	-1.9	-6.5	1.2	5.3	0.9	19.6	0.91	29.09	
<b>Dịch vụ tài chính</b>	SSI	67,260	27,000	40,214	20,403	-2.0	-0.2	-17.2	20.5	14.5	2.1	14.0	31.68	68.32
	VIX	39,695	16,200	33,907	9,048	-2.4	-3.3	-12.0	67.2	5.4	1.4	28.9	8.08	91.92
	VND	23,824	15,650	27,350	13,800	-1.6	-1.3	-14.7	5.7	11.8	1.1	10.0	9.70	90.30
	VCI	30,412	26,500	36,630	24,222	-1.7	-0.7	-6.3	-1.4	19.3	1.7	8.7	19.93	80.07
	HCM	26,081	24,150	30,400	19,675	2.3	8.5	1.0	5.6	20.7	1.8	9.4	34.64	14.36
	FTS	9,546	27,550	43,550	24,750	-2.0	7.6	-13.6	-35.5	23.8	2.2	9.3	24.84	75.16
	DSE	9,850	23,000	31,225	18,910	-1.7	-4.4	-1.3	9.8	30.9	2.0	6.5	11.10	88.90
	BSI	8,796	35,850	56,000	33,000	-2.6	4.5	-5.0	-25.3	17.8	1.6	9.3	35.54	64.46
	EVF	10,116	13,300	16,500	8,450	-3.3	-7.0	-4.0	36.1	11.8	1.0	9.0	0.53	14.47
	CTS	5,785	27,200	46,500	22,273	-2.5	1.3	-11.1	6.0	9.2	2.0	22.6	0.55	48.45

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 03/04/2026. Lưu ý: Các mã cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
<b>Bảo hiểm</b>	BVH	63,097	85,000	85,300	42,700	3.0	1.2	4.2	75.3	21.2	2.6	12.6	27.32	21.68
<b>Bất động sản</b>	VIC	1,086,550	141,000	180,200	26,700	0.8	6.3	-9.3	401.8	93.3	7.3	8.0	3.45	44.57
	VHM	489,604	119,200	142,800	46,100	1.1	15.7	27.5	141.8	11.7	2.1	19.0	8.34	41.66
	VPL	149,203	83,200	109,100	70,900	-0.8	0.2	9.6	0.0	N/A	4.2	N/A	3.82	45.18
	VRE	60,216	26,500	43,550	17,450	-2.6	2.9	0.6	41.3	9.3	1.2	14.3	11.75	37.25
	KBC	30,136	32,000	43,100	21,800	-0.5	4.2	-5.7	16.6	13.2	1.2	9.7	9.29	39.71
	KDH	28,392	25,300	37,500	22,091	-3.3	-4.2	-7.3	-6.5	29.0	1.5	5.4	28.74	21.26
	PDR	15,865	15,900	27,200	13,935	-1.2	-3.0	1.9	-5.4	30.7	1.3	4.4	6.43	43.57
	VPI	18,563	58,000	62,300	48,000	-0.3	0.9	1.9	2.7	47.3	3.5	7.8	9.57	39.43
	DXG	16,018	14,400	24,200	11,368	-0.3	-1.4	-1.0	13.5	62.0	1.1	1.9	19.49	30.51
	SJS	14,383	48,350	79,000	32,819	-2.3	-2.4	-6.5	28.7	40.2	4.2	11.1	0.58	49.42
	SIP	14,382	59,400	68,900	50,700	-2.5	2.4	-1.0	-14.7	11.4	2.8	26.5	2.55	46.45
	NLG	13,634	28,100	43,159	23,825	-4.7	-4.3	8.3	-4.5	19.2	1.1	5.9	41.15	8.85
	HDG	10,729	29,000	36,200	18,773	-2.0	-2.7	6.0	30.7	15.2	1.6	10.9	19.85	30.15
	KOS	8,335	38,500	42,150	36,200	-0.3	-1.4	5.9	0.1	442.4	3.6	0.8	0.24	48.76
	BCM	55,062	53,200	79,500	52,700	-0.7	-2.0	-15.2	-24.4	15.9	2.4	16.5	0.95	33.05
	NVL	31,918	14,300	19,050	8,910	2.9	0.0	23.8	49.3	20.1	0.7	4.2	5.26	43.74
	HDC	3,695	18,500	37,768	17,500	0.0	-2.4	-3.1	-20.2	5.8	1.3	24.9	1.70	47.30
	DXS	4,326	7,470	13,950	5,660	-1.1	10.5	12.2	13.4	12.9	0.7	5.5	7.36	42.64
<b>Nguyên vật liệu</b>	HPG	204,551	26,650	30,100	19,583	-2.6	0.6	-3.8	26.2	13.2	1.6	12.7	22.11	26.89
	GVR	128,200	32,050	42,300	23,300	-0.2	-0.2	-29.9	7.9	23.3	2.3	10.1	0.72	12.28
	DGC	21,457	56,500	108,500	51,600	4.6	9.1	-23.4	-37.5	7.5	1.4	20.0	5.83	43.17
	DCM	23,479	44,350	52,300	27,900	-3.6	-8.6	-9.8	44.2	13.8	2.2	16.2	9.30	39.70
	DPM	19,582	28,800	35,800	17,612	-2.4	-6.5	-8.1	52.3	19.1	1.7	9.6	5.90	44.10
	HSG	9,191	14,800	21,100	13,350	-1.0	-0.7	-4.5	-8.6	14.5	0.8	5.6	3.56	45.44
	PHR	8,509	62,800	69,500	42,800	-0.3	1.6	-9.0	7.2	17.9	2.1	13.2	13.80	35.20
	NKG	6,087	13,600	20,400	11,750	-1.4	-1.4	-11.7	-3.9	30.9	0.8	2.9	5.13	44.87
	HT1	5,705	14,950	18,500	10,100	-1.3	-0.7	-14.6	34.1	20.9	1.1	5.5	2.32	46.68

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 03/04/2026. Lưu ý: Các mã cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	GEE	71,114	194,300	245,800	51,583	-6.7	12.6	10.4	250.6	21.4	9.5	48.6	0.82	49.18
	REE	34,883	64,400	72,500	53,478	-2.9	-10.2	-0.2	12.0	13.8	1.7	12.7	48.99	0.01
	GEX	31,855	35,300	65,700	20,238	-2.4	-1.8	-5.9	55.1	21.6	1.8	9.3	6.77	43.23
	VGC	20,108	44,850	66,600	36,500	-1.3	-1.6	-10.0	-1.4	14.3	2.3	16.5	2.28	46.72
	TCH	15,050	16,500	24,571	12,520	-4.1	-1.2	14.6	16.7	43.2	1.3	3.0	12.85	38.15
	BMP	10,323	126,100	184,200	105,500	-2.6	-1.6	-19.7	11.6	8.4	3.6	44.0	81.35	18.65
	VCG	13,834	21,400	28,600	17,870	-3.6	-2.3	12.9	14.7	3.8	1.2	37.6	2.90	46.10
	CII	12,096	18,000	31,350	9,825	-2.7	-5.8	10.4	58.5	102.6	1.3	1.4	5.14	34.86
	CTR	9,711	84,900	110,500	79,600	0.0	-0.8	-3.6	-7.4	16.2	4.7	30.5	5.21	43.79
	DIG	11,270	14,150	25,100	12,667	-0.7	-2.1	0.7	-11.5	16.2	0.9	7.5	2.49	46.51
	PC1	10,981	26,700	30,150	17,087	-4.0	-8.2	-14.8	45.5	11.9	1.7	15.3	16.33	33.67
	CTD	8,520	80,000	98,571	65,238	-2.4	-6.7	-7.3	5.3	10.9	0.9	8.6	48.97	0.03
	HHV	5,895	11,850	16,941	9,904	-2.1	-2.9	-1.7	11.8	10.0	0.6	5.8	10.46	38.54
SZC	5,067	28,150	39,100	28,100	-1.7	-4.6	-15.5	-27.6	14.7	1.6	10.9	4.44	15.56	
Tiện ích	GAS	192,312	79,700	122,000	54,175	1.3	-2.9	-35.4	31.3	16.8	2.9	18.0	2.19	46.81
	POW	38,808	12,650	15,350	9,092	-1.6	-3.1	-23.6	28.1	14.8	1.0	7.3	2.78	47.22
	BWE	9,457	43,000	53,000	38,000	0.0	-0.3	-4.9	6.2	11.5	1.6	14.5	3.78	45.22
	NT2	7,485	26,000	28,300	17,300	-3.7	-6.8	-9.7	39.8	6.8	1.5	24.4	12.73	36.27
	PLX	51,078	40,200	67,000	33,300	-0.5	-4.9	-39.2	7.5	20.4	1.9	10.2	14.41	5.59
Dầu khí	PVD	18,678	33,600	43,100	17,150	-2.5	-6.0	-23.9	63.1	18.0	1.1	6.3	11.34	37.66
	BSR	131,942	26,350	39,500	9,319	1.7	-4.5	-26.1	136.4	25.3	2.2	9.0	1.80	47.20
	PVT	9,939	21,150	30,700	14,811	-1.9	-5.2	-23.0	21.1	9.6	1.1	12.7	12.53	36.47

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 03/04/2026. Lưu ý: Các mã cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

## 4

## VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	125,397	60,000	73,000	53,800	-1.3	-2.4	-5.4	6.2	14.9	4.1	26.7	48.98	51.02
	MSN	108,877	75,300	94,000	53,100	-1.1	2.7	-2.2	22.6	27.8	3.2	12.5	24.00	76.00
	SAB	56,561	44,100	53,800	42,600	-0.2	-0.1	-4.1	-3.8	13.2	2.7	19.9	58.41	41.59
	HAG	20,215	15,950	18,400	10,750	-1.8	-1.2	0.9	38.1	8.5	1.5	19.3	1.95	47.05
	SBT	19,200	21,900	26,750	14,000	-0.5	-3.9	-9.1	51.0	28.7	1.7	5.9	19.78	80.22
	VHC	12,884	57,400	65,600	47,000	-2.0	-2.4	-8.6	-1.9	9.1	1.3	15.5	19.93	80.07
	KDC	14,186	48,950	59,000	48,700	0.3	-0.8	-3.1	-9.5	27.2	2.0	7.6	16.03	33.97
	DBC	8,775	22,800	31,696	20,783	-1.5	-1.7	-9.2	-3.8	5.8	1.1	20.3	1.58	47.42
	ANV	6,284	23,600	33,450	13,850	-0.6	0.6	-9.4	53.7	6.3	1.8	31.6	3.57	45.43
	PAN	6,570	31,450	35,300	22,100	-0.6	4.3	-6.7	24.6	9.8	1.2	12.9	21.02	27.98
Bán lẻ	MWG	116,446	79,300	93,900	50,600	-3.1	-2.1	-10.1	45.0	16.6	3.6	23.3	48.80	0.20
	FRT	25,886	152,000	171,000	104,800	-1.3	-6.5	-7.9	35.2	32.6	6.2	26.1	32.94	16.06
	DGW	9,709	43,900	54,900	30,900	-4.5	-3.5	-4.5	23.1	17.6	2.8	17.1	22.95	26.05
Vận tải	VJC	95,309	161,100	212,500	82,400	-2.7	2.6	-1.8	82.2	42.8	3.8	10.1	6.49	23.51
	GMD	30,153	70,700	85,100	43,100	-4.5	-9.9	-13.3	34.9	18.5	2.3	12.7	41.50	7.50
	VTP	11,399	93,600	128,900	88,000	-4.8	-5.6	-7.4	-25.1	32.7	6.4	20.8	4.82	44.18
	VSC	8,910	23,800	33,850	11,720	-2.1	0.2	-13.5	80.3	26.1	1.6	6.9	1.64	47.36
	SCS	5,114	53,900	69,500	51,300	-0.9	-0.7	-4.1	-16.3	6.8	3.4	53.2	10.77	19.23
Phần mềm và dịch vụ	FPT	126,060	74,000	111,500	73,600	-0.9	-2.8	-14.9	-25.0	13.4	3.5	28.3	32.97	16.03
	CMG	6,627	28,450	41,636	27,909	-1.2	-2.4	-12.3	-12.6	16.4	2.2	13.5	37.62	12.38
May mặc và trang sức	PNJ	37,117	108,800	127,000	69,600	-0.1	-1.0	-10.8	41.7	13.5	2.8	23.1	48.66	0.34
Dược phẩm	IMP	8,578	55,700	56,700	39,200	0.2	1.6	3.1	32.3	27.7	3.7	13.6	50.85	27.11

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 03/04/2026. Lưu ý: Các mã cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

# Phụ lục

## Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

## Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.